

Tuần: 26

Ngày soạn:

Tiết :

Ngày dạy:

ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ II

I. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức: HS cần hiểu rõ:

- Học sinh nắm được vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ vùng Đông Nam Bộ.
- Vị trí địa lí thuận lợi, tài nguyên đất, khí hậu, nguồn nước phong phú, đa dạng, người dân cần cù, năng động thích ứng linh hoạt với sản xuất hàng hóa, kinh tế thị trường
- Là vùng có cơ cấu kinh tế tiến bộ nhất so với các vùng trong cả nước. Công nghiệp và dịch vụ chiếm tỉ lệ cao trong GDP

2. Kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng đọc và sử dụng tập bản đồ địa lí 9.
- Xác định các vị trí, giới hạn, tỉnh của vùng ĐNB.
- Tiếp tục rèn luyện kết hợp kênh chữ, kênh hình, phân tích, nhận xét các vấn đề quan trọng của vùng.
- Phân tích, so sánh các số liệu trong bảng, trong lược đồ theo câu hỏi.
- Xác định các trung tâm công nghiệp của Vùng Đông nam Bộ.
- Rèn kỹ năng vẽ biểu đồ.

3. Thái độ:

- HS yêu thích môn học, ý thức bảo vệ môi trường.

4. Định hướng hình thành năng lực:

- Năng lực hợp tác trong học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề.
- Năng lực tự học, giao tiếp
- Năng lực sử dụng phương tiện dạy học:

II. Trọng tâm: Vùng ĐNB và vùng ĐBSCL.

III. Phương tiện dạy học:

- Bản đồ tự nhiên Vùng ĐNB và ĐBSCL
- Bản đồ kinh tế Vùng ĐNB và ĐBSCL.

IV. Phương pháp dạy học:

- Học sinh tự nghiên cứu bài học
- Thảo luận nhóm
- PP vấn đáp...

V.Tiến trình bài dạy:

1. Ổn định tổ chức, điểm danh: (1’)

2. Kiểm tra:

3. Tình huống xuất phát: (2’)

- GV cho học sinh nhắc lại kiến thức đã học về vùng Đông Nam Bộ và Vùng Đồng bằng sông cửu Long.

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung bài ghi
-------------------------------------	------------------

Hoạt động 1: Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ

+ **Bước 1:** Cho HS quan sát hình 31.1 hoặc bản đồ treo tường và trả lời câu hỏi:

Xác định vị trí giới hạn của vùng?

Cho biết diện tích của vùng, vùng có bao nhiêu tỉnh thành phố?

Nêu ý nghĩa về vị trí địa lí của vùng Đông Nam Bộ?

+ **Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ học tập, các học sinh khác bổ sung

+ **Bước 3:** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ: Gv nhận xét và chuẩn kiến thức.

Hoạt động 2: Tìm hiểu điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

Mục tiêu :

- **Kiến thức :** HS biết những thuận lợi, khó khăn của tự nhiên đến sự phát triển kinh tế, xã hội

- **Kỹ năng :** Khai thác kiến thức từ lược đồ, bảng thông tin và kênh chữ SGK

- **Hoạt động :** Nhóm

GV chia nhóm làm việc:

Quan sát lược đồ 35.1 và hình 35.2

Nhóm 1 :

Vùng có các loại đất nào ? Phân bố ở đâu ? Loại đất nào chiếm diện tích đáng kể ?

Đánh giá giá trị nông nghiệp của từng loại đất ? Đối với loại đất chua phèn và mặn cần phải cải tạo như thế nào để sử dụng vào trồng trọt ?

Nhóm 2 :

- Vùng có kiểu khí hậu gì ? Nêu ảnh hưởng của khí hậu đến sản xuất nông nghiệp trong vùng ?

1/ Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ.

- Phía Bắc và phía Tây Bắc giáp Cam-pu-chia, Phía Nam giáp biển Đông.

- Phía Đông giáp với Tây Nguyên, Duyên Hải Nam Trung Bộ

- Phía Tây Nam giáp Đồng Bằng Sông Cửu Long.

- Có 6 tỉnh thành.

- Là cầu nối giữa Tây Nguyên, Duyên Hải Nam Trung Bộ, Đồng Bằng Sông Cửu Long. Có vị trí gần trung tâm khu vực ĐNA.

2/ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN :

- Địa hình : Tương đối bằng phẳng. Đồng bằng có diện tích rộng.

- Đất có 3 loại chính, đều có giá trị kinh tế lớn :

- Khí hậu cận xích đạo nóng ẩm quanh năm. - Nguồn nước phong phú. Đặc biệt sông Mê Kông có vai trò rất to lớn trong phát triển nông nghiệp vùng.

- Sinh vật trên cạn, dưới nước rất đa dạng, phong phú.

- Cho biết các sông trong vùng, những thuận lợi do sông ngòi mang lại trong sản xuất nông nghiệp cũng như các biện pháp khắc phục khó khăn do sông ?

Nhóm 3 :

- Cho biết tên và vị trí các khu vườn quốc gia trong vùng.
Cho biết giá trị về mặt kinh tế và môi trường do rừng đem lại ?

Nhóm 4 :- Trong vùng có những nguồn tài nguyên nào?

Điều kiện tự nhiên tạo thế mạnh cho vùng phát triển ngành kinh tế nào

Các nhóm nghiên cứu câu hỏi và làm việc.

HS cử đại diện nhóm báo cáo kết quả .

GV nhận xét và bổ sung kiến thức.

Hoạt động 3 : Tìm hiểu hoạt động Công nghiệp của Đông Nam Bộ.

Mục tiêu : Nắm được sự phát triển và phân bố một số ngành công nghiệp quan trọng của vùng.

Kỹ năng: Phân tích lược đồ, bảng thống kê, thông tin

Hình thức: Hoạt động nhóm

B1: GV chia nhóm

Nhóm 1: Cho biết đặc điểm cơ cấu sản xuất công nghiệp trước và sau giải phóng ở vùng ĐNB có gì thay đổi ?

Nhóm 2: Nhận xét tỉ trọng công nghiệp-xây dựng trong cơ cấu kinh tế của vùng ĐNB so với cả nước ?

Nhóm 3: Dựa vào hình 32.2 nhận xét phân bố sản xuất công nghiệp ở ĐNB?

Nhóm 4: Cho biết những khó khăn trong phát triển công nghiệp vùng ĐNB?

B2: HS thực hiện nhiệm vụ, trao đổi kết quả làm việc.

B3:HS trình bày trước lớp qua dẫn chứng trên lược đồ

B4: GV nhận xét phần trình bày và bổ sung kiến thức.

***Hoạt động 4:** Vẽ biểu đồ tròn thể hiện cơ cấu kinh

3/ Công nghiệp :

- Một số ngành công nghiệp quan trọng : dầu khí, điện, cơ khí, điện tử, công nghệ cao, chế biến lương thực thực phẩm.

- Các trung tâm công nghiệp lớn: TBĐ Địa 9

4/ Học rèn kỹ năng vẽ biểu

tế TPHCM. -Bước 1: Dựng khung tròn -Bước 2: Dựng đường chuẩn 12h. -Bước 3: đổi ra độ -Bước 4: Vẽ các ngành theo thứ tự. - Bước 5: chú thích, tên biểu đồ, nhận xét.	đồ tròn.
--	-----------------

4. Vận dụng: HS sử dụng tập bản đồ, vẽ biểu đồ.

5. Hướng dẫn về nhà: Chuẩn bị kiểm tra giữa kỳ 2

6. Rút kinh nghiệm:

.....

.....